

Ngày 27 tháng 03 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật

Mã CK: IJC

Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3848789

Fax: 0274 3848678

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Thanh Hùng

Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3848789

Fax: 0274 3848678

Loại thông tin công bố

Định kỳ

Bất thường 24h

Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/03/2018 tại đường dẫn: <http://www.becamexijc.com/tin-tuc>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán
- BCTC Cty mẹ năm 2017 đã được kiểm toán

Người được ủy quyền công bố thông tin

Phó tổng giám đốc



TRỊNH THANH HÙNG

CÔNG TY CỔ
PHẦN PHÁT
TRIỂN HẠ
TẦNG KỸ
THUẬT.

Digitally signed
by CÔNG TY CỔ
PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG KỸ
THUẬT.

Date: 2018.03.27
08:40:54 +07'00'

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 50
8. Phụ lục	51 - 53

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Dự án Quốc lộ 13 trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV) theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700805566, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 7 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 64/2010/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là IJC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84-274) 3848 789
- Fax : (84-274) 3848 678

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Thi công điện dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Giám sát xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng các công trình công cộng;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản;
- Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT, BT;
- Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước;
- Khai thác khoáng sản. Chế biến khoáng sản;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng;
- Dịch vụ trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;
- Dịch vụ chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh;



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường;
- Xử lý rác thải, vệ sinh môi trường;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Kinh doanh thiết bị xây dựng và máy cơ giới.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Quảng Văn Việt Cường	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Đỗ Quang Ngôn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Võ Thị Huyền Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Châu Thị Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Lê Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Quang Ngôn	Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Ông Trương Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Ông Trịnh Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017
Bà Võ Thị Huyền Trang	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Quang Ngôn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Ông Quảng Văn Viết Cường
Phó Chủ tịch

Ngày 19 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0411/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 13 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.134.997.562.143	7.503.081.771.548
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.836.655.550	71.869.874.504
1. Tiền	111		50.336.655.550	61.984.386.313
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.500.000.000	9.885.488.191
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.505.000.000	11.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	17.505.000.000	11.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		686.350.489.474	2.376.730.024.169
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	641.695.263.019	2.333.924.890.844
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.608.585.385	25.195.451.251
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	25.957.477.865	17.131.989.778
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	89.163.205	477.692.296
IV. Hàng tồn kho	140		5.349.098.094.057	5.020.595.730.670
1. Hàng tồn kho	141	V.8	5.349.098.094.057	5.020.595.730.670
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.207.323.062	22.686.142.205
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.292.980.307	3.120.602.079
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.914.342.755	19.565.540.126
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

30044E
CÔNG
 CH NHIỆM
 TỐÁN V
A &
 H.T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.887.910.377.416	1.631.607.906.852
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		982.598.592.172	698.149.277.341
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	508.729.830.211	225.979.185.882
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	473.868.761.961	472.170.091.459
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		561.943.812.174	558.854.128.602
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	556.684.039.563	556.780.158.284
- Nguyên giá	222		908.677.987.510	874.984.296.858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(351.993.947.947)	(318.204.138.574)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	5.259.772.611	2.073.970.318
- Nguyên giá	228		9.392.350.880	5.463.744.185
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.132.578.269)	(3.389.773.867)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	166.861.685.541	170.573.380.581
- Nguyên giá	231		185.090.978.661	185.090.978.661
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(18.229.293.120)	(14.517.598.080)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		155.092.953.271	183.581.703.422
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.13	151.823.773.215	151.447.399.205
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	3.269.180.056	32.134.304.217
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		200.000.000	200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.213.334.258	20.249.416.906
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	21.116.395.250	20.133.090.097
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	96.939.008	116.326.809
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.022.907.939.559	9.134.689.678.400

815.
 TY
 HỮU
 HẠN
 C
 HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.363.194.224.435	6.166.428.079.189
I. Nợ ngắn hạn	310		4.004.313.970.942	3.235.722.329.714
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16a	2.288.520.496.173	1.872.196.617.467
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	92.399.289.846	17.005.039.763
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	11.440.344.991	12.651.218.534
4. Phải trả người lao động	314	V.19	7.004.488.630	6.286.280.583
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	392.899.954.526	292.522.054.819
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	596.626.289.167	576.791.024.595
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	603.137.129.947	451.344.641.092
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	12.285.977.662	6.925.452.861
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.358.880.253.493	2.930.705.749.475
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.16b	1.131.267.353.000	1.571.267.353.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	7.862.900.493	4.938.396.475
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	1.219.750.000.000	1.354.500.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.659.713.715.124	2.968.261.599.211
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.659.713.715.124	2.968.261.599.211
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	1.370.973.230.000	2.741.945.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.370.973.230.000	2.741.945.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.420.226.000	10.420.226.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	98.809.754.871	88.911.777.924
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	179.510.504.253	126.984.345.287
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.714.305.613	126.984.345.287
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		171.796.198.640	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.022.907.939.559	9.134.689.678.400

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018


Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởngĐỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	992.793.347.653	2.036.791.525.991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	44.578.842.126	66.236.513.699
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		948.214.505.527	1.970.555.012.292
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	526.610.104.869	1.614.902.270.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		421.604.400.658	355.652.742.054
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.969.739.859	3.331.576.321
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	118.815.911.833	116.193.940.262
Trong đó: chi phí lãi vay	23		73.422.955.361	77.628.899.984
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	34.567.560.276	37.061.467.260
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	55.386.931.480	48.050.855.127
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		215.803.736.928	157.678.055.726
12. Thu nhập khác	31	VI.8	6.918.628.521	4.571.612.144
13. Chi phí khác	32	VI.9	911.989.190	1.753.892.974
14. Lợi nhuận khác	40		6.006.639.331	2.817.719.170
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		221.810.376.259	160.495.774.896
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	37.482.061.326	32.513.522.479
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>184.328.314.933</u>	<u>127.982.252.417</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>184.328.314.933</u>	<u>127.982.252.417</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.104</u>	<u>434</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.104</u>	<u>434</u>

Bùi Thị Thùy

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởngĐỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

TR
KII
TAN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		221.810.376.259	160.495.774.896
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;V.11;V.12	38.244.308.815	36.407.561.835
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	(8.444.445)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4;VI.9	(2.696.994.839)	(2.905.146.417)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	73.422.955.361	77.628.899.984
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		330.780.645.596	271.618.645.853
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.418.794.165.941	(1.219.400.197.682)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(214.443.653.488)	(465.729.898.073)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		177.791.475.711	1.761.664.550.539
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.155.683.381)	168.072.719
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.8;V.20;VI.5	(190.036.909.141)	(193.199.732.134)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(38.975.859.542)	(30.141.463.320)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		10.500.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(6.876.295.819)	(6.798.864.678)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.475.888.385.877	118.181.113.224
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;V.11;V.14;VII	(7.604.996.712)	(6.117.061.126)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.805.000.000)	(9.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5;VI.4	2.669.897.826	3.007.980.871
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.240.098.886)	(13.009.080.255)

030044
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TRƯỞNG BAN GIÁM ĐỐC
A 8
INH-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.24	(1.370.972.020.000)	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	612.296.237.103	432.176.897.263		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(595.253.748.248)	(486.419.374.506)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.24	(109.751.974.800)	(55.699.697.298)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.463.681.505.945)</i>	<i>(109.942.174.541)</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		966.781.046	(4.770.141.572)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.869.874.504	76.631.571.631		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	8.444.445		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	72.836.655.550	71.869.874.504		

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc

3815
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VÀ TƯ
C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, kinh doanh bất động sản, xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ môi giới, định giá, sản giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu hợp nhất năm nay của Tập đoàn giảm mạnh so với năm trước do doanh thu của Công ty mẹ năm nay giảm mạnh. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm nay của Tập đoàn tăng mạnh so với năm trước chủ yếu là do kết quả hoạt động kinh doanh bất động sản tăng trưởng tốt.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Becamex Hotel, 230 Đại Lộ Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện, các dịch vụ khách sạn, đại lý vé máy bay, tàu hỏa	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh hoạt động trung tâm thương mại, du lịch, vận tải hành khách, đại lý vé máy bay, tàu hỏa	100%	100%	100%	100%



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 757 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 706 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

030
C
ACH
MT
A
TINH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính chỉ có khoản ngoại tệ tiền mặt là tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

044
ÔNG
KHUÊ
JAN
. 8
T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Đối với hàng hóa bất động sản và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí duy tu sửa chữa Quốc lộ 13. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13

Các khoản duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13 được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

Thiết bị thu phí tự động

Các thiết bị thu phí tự động được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Chi phí cho hoạt động nghiên cứu thực hiện với mục đích thu thập tri thức về khoa học hoặc kỹ thuật mới được hạch toán vào ngay chi phí khi phát sinh.

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào một kế hoạch, vào thiết kế để sản xuất sản phẩm mới hoặc cải tiến một cách cơ bản sản phẩm trước khi bắt đầu sản xuất hoặc sử dụng mang tính thương mại được vốn hóa nếu đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán.
- Tập đoàn dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó.
- Tài sản vô hình đó phải tạo được lợi ích kinh tế trong tương lai.
- Tập đoàn có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó.
- Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó.

Chi phí triển khai được vốn hóa bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tạo ra tài sản và một phần chi phí chung được phân bổ theo tiêu thức hợp lý và nhất quán. Chi phí triển khai khác được hạch toán vào chi phí khi phát sinh.

Chi phí triển khai vốn hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 – 08 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

2017
C
T
M
T
A
T

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ cho chi phí phát hành trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

449
NG
NHIỆM
ÁN VỊ
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

15-C.
TY
HỮU HẠ
TỰ VÀ
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Hạ Tầng Kỹ Thuật

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.678.423.317	11.922.780.968
Tiền gửi ngân hàng	44.578.320.308	49.930.282.009
Tiền đang chuyển	79.911.925	131.323.336
Các khoản tương đương tiền ^(*)	22.500.000.000	9.885.488.191
Cộng	72.836.655.550	71.869.874.504

^(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	17.505.000.000	17.505.000.000	11.200.000.000	11.200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn ^(*)	17.505.000.000	17.505.000.000	11.200.000.000	11.200.000.000
Dài hạn	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Cộng	17.705.000.000	17.705.000.000	11.400.000.000	11.400.000.000

^(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với tổng số tiền 400.000.000 VND để bảo lãnh thanh toán cho Hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, đại diện là Điện lực Thủ Dầu Một.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>194.189.985.808</i>	<i>1.641.451.117.083</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	92.741.047.532	1.518.169.824.827
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	135.000.000	104.758.050
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	79.172.628.000	109.172.628.000
Công ty TNHH Becamex Tokyu	17.542.783.023	14.003.906.206
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	397.959.960	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore	4.164.661.081	-
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	35.906.212	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>447.505.277.211</i>	<i>692.473.773.761</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh	264.375.000	11.040.337.991
Các khách hàng khác	447.240.902.211	681.433.435.770
Cộng	<u>641.695.263.019</u>	<u>2.333.924.890.844</u>

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>68.087.881.000</i>	<i>73.759.181.000</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	4.404.126.000	10.075.426.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	63.683.755.000	63.683.755.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>440.641.949.211</i>	<i>152.220.004.882</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh	906.569.250	4.211.299.016
Các khách hàng khác	439.735.379.961	148.008.705.866
Cộng	<u>508.729.830.211</u>	<u>225.979.185.882</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>17.195.951.287</i>	<i>19.619.115.288</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	-	24.752.463
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	92.970.416	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore	17.102.980.871	19.594.362.825
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>1.412.634.098</i>	<i>5.576.335.963</i>
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Ngôi sao Việt	214.500.000	214.500.000
Các nhà cung cấp khác	1.198.134.098	5.361.835.963
Cộng	<u>18.608.585.385</u>	<u>25.195.451.251</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	20.287.680.055	-	11.916.368.246	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV - Phải thu tiền lợi nhuận được chia từ Dự án Becamex City Center	20.065.680.055	-	11.254.418.246	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore - Ký quỹ, ký cược ngắn hạn.	132.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu - Ký quỹ ký cược ngắn hạn	90.000.000	-	40.000.000	-
Công ty Cổ phần nước - Môi trường Bình Dương - Tiền ứng để thi công hệ thống cấp nước	-	-	621.950.000	-
Phải thu các tổ chức khác	5.669.797.810	-	5.215.621.532	-
Lãi tiền gửi dự thu	75.241.456	-	48.144.443	-
Chi hộ cho Ban quản lý tòa nhà chung cư New Horizon, tòa nhà Becamex Tower	55.473.386	-	132.948.084	-
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua căn hộ Sunrise	180.306.500	-	315.720.800	-
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua dự án The Green River	259.814.800	-	614.353.800	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	87.442.346	-	87.442.346	-
Phải thu tiền chi hộ làm sổ cho khách hàng mua dự án Phố TM IJC2	398.195.500	-	77.199.000	-
Tạm ứng công tác	1.267.646.156	-	1.348.814.673	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	353.000.000	-	253.000.000	-
Thuế VAT chưa kê khai	2.424.460.860	-	2.178.558.229	-
Các khoản phải thu khác	568.216.806	-	159.440.157	-
Cộng	25.957.477.865	-	17.131.989.778	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	473.812.161.961	-	472.118.491.459	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV - Tiền đầu tư góp vốn xây dựng Dự án Becamex City Center (*)	473.602.061.961	-	471.908.391.459	-



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV - Ký quỹ quản lý, thi công dự án	210.100.000	-	210.100.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	56.600.000	-	51.600.000	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	56.600.000	-	51.600.000	-
Cộng	473.868.761.961	-	472.170.091.459	-

(*) Đây là dự án hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV để xây dựng Dự án Becamex City Center. Với diện tích hơn 61.000m², có tổng số vốn đầu tư lên tới 2.500 tỷ VND, dự án là một khu phức hợp các công trình dịch vụ như văn phòng làm việc, căn hộ cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn 5 sao, khu vui chơi nghỉ dưỡng, bãi đỗ xe, công viên,... và nhiều tiện ích khác. Một số công trình của dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác, một số công trình khác vẫn đang trong quá trình xây dựng để hoàn thiện.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		83.576.754.000	83.576.754.000		2.588.368.000	2.588.368.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>3.692.815.000</i>	<i>3.692.815.000</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>2.588.368.000</i>	<i>2.588.368.000</i>
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>711.311.000</i>	<i>711.311.000</i>	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>54.586.314.000</i>	<i>54.586.314.000</i>	-	-	-
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>24.586.314.000</i>	<i>24.586.314.000</i>	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		430.390.920.831	430.390.920.831		421.604.630.738	421.604.630.738
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Địa ốc Kim Oanh						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>264.375.000</i>	<i>264.375.000</i>	<i>Từ 01 đến 02 năm</i>	<i>11.040.337.991</i>	<i>11.040.337.991</i>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác						
<i>Phải thu tiền bán bất động sản</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>61.473.983.239</i>	<i>61.473.983.239</i>	<i>Dưới 06 tháng</i>	<i>71.729.327.654</i>	<i>71.729.327.654</i>
	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>47.137.289.600</i>	<i>47.137.289.600</i>	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i>	<i>55.786.348.275</i>	<i>55.786.348.275</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 01 đến 02 năm	98.033.293.391	98.033.293.391	Từ 01 đến 02 năm	130.424.801.762	130.424.801.762
Từ 02 đến 03 năm	98.373.256.416	98.373.256.416	Từ 02 đến 03 năm	66.748.670.978	66.748.670.978
Từ 03 năm	125.108.723.185	125.108.723.185	Từ 03 năm	85.875.144.078	85.875.144.078
Cộng	513.967.674.831	513.967.674.831		424.192.998.738	424.192.998.738

7. Tài sản thiếu chờ xử lý
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	78.385.290	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.373.640.015	-	1.214.812.484	-
Công cụ, dụng cụ	1.707.771.297	-	1.068.050.371	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dờ dang ^(*)	5.326.794.574.562	-	4.993.465.385.284	-
Hàng hóa bất động sản	15.972.744.573	-	20.234.771.866	-
Hàng hóa	3.249.363.610	-	4.534.325.375	-
Cộng	5.349.098.094.057	-	5.020.595.730.670	-

(*) Chủ yếu là chi phí dở dang của các công trình xây dựng nhà phố, khu thương mại, nhà biệt thự, nhà chung cư,... Trong đó, công trình Khu đô thị IJC có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.313.546.733.815 VND (số dư đầu năm là 2.148.293.488.528 VND). Công trình này đang trong quá trình xây dựng, phần lớn phản ánh chi phí chuyển quyền sử dụng đất. Ngoài ra còn phát sinh một số chi phí khác như phí khảo sát địa chất địa hình, xây dựng nhà thô công trình, thi công hệ thống đường giao thông, thoát nước, chi phí sử dụng vốn,...

Một số chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang có giá trị ghi sổ là 2.322.417.512.849 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Bình Dương và để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang trong năm là 117.727.686.660 VND (năm trước là 117.237.157.277 VND).

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	723.632.617	717.859.430
Chi phí hoa hồng, quảng cáo	1.015.242.971	1.661.820.241
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.554.104.719	740.922.408
Cộng	3.292.980.307	3.120.602.079



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	4.440.339.029	6.489.324.067
Chi phí duy tu, sửa chữa Quốc lộ 13	13.383.881.270	10.075.987.500
Thiết bị thu phí tự động	2.322.562.867	2.936.272.371
Các chi phí trả trước dài hạn khác	969.612.084	631.506.159
Cộng	<u>21.116.395.250</u>	<u>20.133.090.097</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	838.177.609.390	2.576.439.015	5.390.915.844	28.839.332.609	874.984.296.858
Mua trong năm	60.000.000	240.975.984	773.106.727	874.986.850	1.949.069.561
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	21.785.582.290	-	-	6.666.436.050	28.452.018.340
Kết chuyển từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.292.602.751	-	-	-	3.292.602.751
Số cuối năm	<u>863.315.794.431</u>	<u>2.817.414.999</u>	<u>6.164.022.571</u>	<u>36.380.755.509</u>	<u>908.677.987.510</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.613.226.392	1.574.019.924	3.736.501.975	17.579.738.931	25.503.487.222
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	291.509.582.647	1.768.777.037	4.306.373.654	20.619.405.236	318.204.138.574
Khấu hao trong năm	30.514.062.384	221.292.368	232.959.272	2.821.495.349	33.789.809.373
Số cuối năm	<u>322.023.645.031</u>	<u>1.990.069.405</u>	<u>4.539.332.926</u>	<u>23.440.900.585</u>	<u>351.993.947.947</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	546.668.026.743	807.661.978	1.084.542.190	8.219.927.373	556.780.158.284
Số cuối năm	<u>541.292.149.400</u>	<u>827.345.594</u>	<u>1.624.689.645</u>	<u>12.939.854.924</u>	<u>556.684.039.563</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 499.015.569.413 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Tập đoàn được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (xem thuyết minh số V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	Chi phí nghiên cứu và triển khai		Phần mềm máy tính	Cộng
	Số đầu năm	Số cuối năm		
Mua trong năm	412.500.000	-	5.051.244.185	5.463.744.185
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	1.768.300.000	1.768.300.000
Số cuối năm	412.500.000	-	2.160.306.695	2.160.306.695
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1.911.157.521	1.850.394.021
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	103.125.000	-	3.286.648.867	3.389.773.867
Khấu hao trong năm	41.250.000	-	701.554.402	742.804.402
Số cuối năm	144.375.000	-	3.988.203.269	4.132.578.269
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	309.375.000	-	1.764.595.318	2.073.970.318
Số cuối năm	268.125.000	-	4.991.647.611	5.259.772.611
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư*Bất động sản đầu tư cho thuê*

Chi phí mua 4 tầng tại Becamex Tower để đầu tư Trung tâm thương mại Becamex.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	185.090.978.661	14.517.598.080	170.573.380.581
Khấu hao trong năm	-	3.711.695.040	-
Số cuối năm	185.090.978.661	18.229.293.120	166.861.685.541

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

13. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chung cư IJC Aroma	111.620.798.771	111.620.798.771	111.244.424.761	111.244.424.761
Dự án F13 khu phố Phú An	38.743.532.081	38.743.532.081	38.743.532.081	38.743.532.081
Dự án Trung tâm thương mại The Green River	1.459.442.363	1.459.442.363	1.459.442.363	1.459.442.363
Cộng	151.823.773.215	151.823.773.215	151.447.399.205	151.447.399.205

Các dự án trên tạm dừng vì Tập đoàn chờ thời điểm thích hợp để triển khai tiếp.

04498
ÔNG T
NHIỆM HI
TOÁN VÀ T
& I
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào hàng tồn kho trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	32.134.304.217	3.491.634.056	(30.612.325.035)	(1.744.433.182)	3.269.180.056
- Công trình hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 13	2.277.876.050	-	(2.277.876.050)	-	-
- Công trình hệ thống thu phí Suối Giữa - Vĩnh Phú	8.070.845.877	2.134.120.896	(6.548.866.695)	(1.744.433.182)	1.911.666.896
- Công trình cải tạo Quốc lộ 13	21.785.582.290	1.357.513.160	(21.785.582.290)	-	1.357.513.160
Cộng	32.134.304.217	3.491.634.056	(30.612.325.035)	(1.744.433.182)	3.269.180.056

15. Lợi thế thương mại

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	193.878.013	77.551.204	116.326.809
Phân bổ trong năm		19.387.801	
Số cuối năm	193.878.013	96.939.005	96.939.008

16. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**16a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	2.251.935.487.091	1.843.991.836.401
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	2.163.187.175.616	1.588.765.835.276
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	19.000.000.000	41.250.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	22.027.934.901	83.716.322.953
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	-	87.254.481.063
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	39.826.285.454	33.621.292.725
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	7.894.091.120	9.383.904.384
Phải trả các nhà cung cấp khác	36.585.009.082	28.204.781.066
Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Tấn Hòa Phát	765.343.073	4.771.888.000
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư xây dựng 2	6.254.187.511	4.109.107.200
Công ty TNHH Tư vấn và Kỹ thuật Bách Phương	14.998.396.799	6.347.630.605
Các nhà cung cấp khác	14.567.081.699	12.976.155.261
Cộng	2.288.520.496.173	1.872.196.617.467



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>1.131.267.353.000</u>	<u>1.571.267.353.000</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	830.092.505.000	1.270.092.505.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	301.174.848.000	301.174.848.000
Cộng	<u>1.131.267.353.000</u>	<u>1.571.267.353.000</u>

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<u>1.393.614.054</u>	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	1.800.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore	1.327.244.854	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu	64.569.200	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>91.005.675.792</u>	<u>17.005.039.763</u>
Ông Đàm Văn Khánh	1.187.577.000	1.187.577.000
HSiao, Yu - Tung	10.474.822.745	-
Công ty TNHH MTV bao bì Wu Fu Việt Nam	10.045.090.326	-
Các khách hàng khác	69.298.185.721	15.817.462.763
Cộng	<u>92.399.289.846</u>	<u>17.005.039.763</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.041.785.571	21.445.522.855	(21.230.165.273)	2.257.143.153
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.487.355.664	37.482.061.326	(38.975.859.542)	8.993.557.448
Thuế thu nhập cá nhân	122.077.299	1.659.961.716	(1.597.734.186)	184.304.829
Các loại thuế khác	-	541.995.169	(536.655.608)	5.339.561
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	839.944	(839.944)	-
Cộng	<u>12.651.218.534</u>	<u>61.130.381.010</u>	<u>(62.341.254.553)</u>	<u>11.440.344.991</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Không chịu thuế
- Các hoạt động khác: 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Theo hợp đồng B.O.T đã ký giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương và Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV) và Công văn số 8900/CT-KTr1 ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động thu phí tuyến Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo. Như vậy:

- Đối với Dự án I từ Km1+248 đến Km28+178 dài 27,197 km từ gần cầu Vĩnh Bình huyện Thuận An đến Ngã ba Đài Hoa Sen - Khu công nghiệp Tân Định, Bến Cát: có thu nhập chịu thuế từ năm 2002. Hiện nay dự án này đã hết thời hạn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Đối với Dự án II từ Km28+000 đến Km65+355 dài 37,584 km từ Đài vệ tỉnh Tân Định, Bến Cát đến Cầu Tham Rót giáp ranh tỉnh Bình Phước: Công ty có thu nhập chịu thuế từ năm 2008 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm thứ 05 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	221.810.376.259	160.495.774.896
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.309.799.138	22.245.435.582
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	-	-
Thu nhập chịu thuế	224.120.175.397	182.741.210.478
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(423.413.886)
Thu nhập tính thuế	224.120.175.397	182.317.796.592
Trong đó		
- Hoạt động kinh doanh thu phí (Dự án I)	80.311.961.256	77.803.323.746
- Hoạt động kinh doanh thu phí (Dự án II)	73.276.684.507	70.987.802.049
- Hoạt động kinh doanh khác	70.531.529.634	33.526.670.797
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	44.824.035.078	36.463.559.320
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Hợp đồng B.O.T	(7.327.668.451)	(7.098.780.206)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(14.305.301)	3.148.743.365
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	37.482.061.326	32.513.522.479

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Các Công ty trong Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các Công ty trong Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tiền lương phải trả phí dịch vụ cho nhân viên.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>343.284.396.028</i>	<i>244.617.603.080</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	158.322.037.028	81.966.986.119
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu biệt thự Sunflower	33.200.752.000	-
- Lãi trả chậm cổ tức	125.121.285.028	81.966.986.119
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	184.962.359.000	162.650.616.961
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án IJC Vĩnh Tân	162.650.616.961	162.650.616.961
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất các lô đất ấp 1, ấp 5 Vĩnh Tân	18.118.774.560	-
- Trích trước phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất các lô đất ấp 4 Suối Tre	4.192.967.479	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>49.615.558.498</i>	<i>47.904.451.739</i>
Trích trước giá vốn xây dựng chung cư IJC Aroma	1.209.909.233	1.209.909.233
Trích trước giá vốn xây dựng shop Aroma	162.621.146	162.621.146
Trích trước giá vốn khu biệt thự Sunflower	76.356.564	76.356.564
Trích trước giá vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư Hòa Lợi	2.504.764.091	2.504.764.091
Chi phí lãi vay	29.217.932.371	28.104.199.491
Chi phí tiếp thị, môi giới	5.609.999.998	3.696.363.634
Trích trước giá vốn xây dựng nhà	10.306.214.266	11.953.651.235
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	527.760.829	196.586.345
Cộng	<u>392.899.954.526</u>	<u>292.522.054.819</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>536.920.976.450</i>	<i>534.566.037.283</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	530.424.736.225	529.301.953.051
- Phải trả cổ tức	482.984.022.302	482.984.022.302
- Phải trả tiền thu hộ thuế văn phòng Becamex Tower	1.265.054.160	2.648.666.916
- Phải trả tiền thu hộ căn hộ Sunrise	43.523.992.847	42.404.209.673
- Phải trả tiền thu hộ căn hộ New Horizon	2.648.666.916	1.265.054.160
- Phải trả khác	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex - tiền bảo hành công trình	6.496.240.225	5.264.084.232
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>59.705.312.717</i>	<i>42.224.987.312</i>
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	761.935.155	743.751.377
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23.702.988.307	25.746.592.012
Tiền bảo hành còn phải trả nhà cung cấp	3.586.801.058	1.357.794.467
Cổ tức phải trả	620.294.900	694.411.300
Phí bảo trì chung cư IJC Aroma	8.114.389.573	8.034.121.864
Phí bảo trì chung cư New Horizon	-	529.110.191
Phải trả doanh thu cho gian hàng tại Trung tâm thương mại Becamex	1.333.896.666	1.687.087.868
Thù lao Hội đồng quản trị	859.000.000	600.000.000
Phải trả tiền thu hộ	15.048.750.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.677.257.058	2.832.118.233
Cộng	596.626.289.167	576.791.024.595

21b. Phải trả dài hạn khác

Chủ yếu là khoản tiền ký quỹ của khách hàng thuê gian hàng tại Trung tâm thương mại Becamex.

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

22a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	413.387.129.947	266.594.641.092
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	395.186.272.193	220.829.867.625
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	35.764.773.467
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	18.200.857.754	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	189.750.000.000	184.750.000.000
Cộng	603.137.129.947	451.344.641.092

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại lô đất diện tích 38.050 m² tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/1728454/HĐĐB ngày 16 tháng 9 năm 2014 và lô đất với diện tích 40.947 m² theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1728454/HĐĐB ngày 05 tháng 6 năm 2015.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động, chi phí quản lý BOT đang thu phí, chi phí hoạt động thi công xây lắp trong trường hợp các Hợp đồng thi công xây lắp chủ đầu tư thanh toán theo tiến độ hoàn thành từng hạng mục công trình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; diện tích 8.576,2 m² tại phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và diện tích 6.821,7 m² tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lần lượt theo Hợp đồng thế chấp số 16.108.01-IJC/HĐTC ngày 20 tháng 09 năm 2016 và Hợp đồng thế chấp số 17.108.01-IJC/HĐTC ngày 28 tháng 02 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	266.594.641.092	557.296.237.103	-	(410.503.748.248)	413.387.129.947
Vay dài hạn đến hạn trả	184.750.000.000	-	189.750.000.000	(184.750.000.000)	189.750.000.000
Cộng	451.344.641.092	557.296.237.103	189.750.000.000	(595.253.748.248)	603.137.129.947

22b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	219.750.000.000	354.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	-	37.250.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	45.000.000.000	75.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	9.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Bình Dương ^(iv)	97.750.000.000	173.250.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Bình Dương ^(v)	77.000.000.000	60.000.000.000
Trái phiếu thường dài hạn ^(vi)	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Cộng	1.219.750.000.000	1.354.500.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Bình Dương để tài trợ lại một phần vốn đã đầu tư vào dự án Prince Town. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với diện tích 24.543 m² theo Hợp đồng thế chấp số 1188.14/HĐTC ngày 08 tháng 9 năm 2014 và quyền sử dụng đất tại xã Thới Hòa, Bến Cát, tỉnh Bình Dương với diện tích 22.388,4 m² theo Hợp đồng thế chấp số 1287.14/HĐTC ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1815-C
TY
HỮU HẠ
À TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để tài trợ lại một phần vốn đã đầu tư vào dự án IJC Aroma. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV tại lô đất diện tích 38.050 m² tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/1728454/HĐĐB ngày 16 tháng 9 năm 2014 và lô đất với diện tích 40.947 m² theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1728454/HĐĐB ngày 05 tháng 6 năm 2015.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán tiền cải tạo (rải nhựa, nâng cấp, sửa chữa,...) mua sắm các trang thiết bị, thanh toán chi phí bố trí lại trạm thu phí nút giao thông Phú Long, thị xã Thuận An và các chi phí khác trên tuyến Quốc lộ 13. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với diện tích 11.552m² theo Hợp đồng thế chấp số 167TT15 ngày 08 tháng 12 năm 2015.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Bình Dương để thực hiện dự án Khu dân cư Hòa Lợi-IJC và bù đắp một phần vốn đã đầu tư vào dự án Khu đô thị IJC. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV với diện tích 28.221 m² theo Hợp đồng thế chấp số 210-60/15/VAB/HĐTCBLBDS ngày 01 tháng 6 năm 2015, diện tích 40.648 m² theo Hợp đồng thế chấp số 210-131/15/VAB/HĐTCBLBDS ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Bình Dương để tài trợ lại một phần vốn đã đầu tư vào dự án Khu đô thị IJC. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với diện tích 23.995 m² theo Hợp đồng thế chấp số 0076/01414/01A.HĐTCQSDĐ ngày 04 tháng 9 năm 2014.

- (vi) Trái phiếu thường dài hạn bao gồm:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị
Phát hành theo mệnh giá			1.000.000.000.000			1.000.000.000.000
Phát hành cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong ^(a)	10,70 %/năm	05 năm	600.000.000.000	10,125 %/năm	05 năm	600.000.000.000
Phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ^(b)	10,70 %/năm	05 năm	400.000.000.000	10,125 %/năm	05 năm	400.000.000.000
Cộng			1.000.000.000.000			1.000.000.000.000

- (a) Trái phiếu phát hành để huy động vốn triển khai dự án đầu tư Sunflower mở rộng và tăng quy mô vốn kinh doanh.

- Ngày phát hành : ngày 25 tháng 9 năm 2014.
- Ngày đáo hạn : ngày 25 tháng 9 năm 2019.
- Kỳ thanh toán lãi : 6 tháng/lần.
- Lãi suất : kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ thứ hai: 12,2%/năm; các kỳ tiếp theo: lãi suất bình quân của lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của 4 ngân hàng sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng lãi biên 4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hình thức đảm bảo : khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: “Nâng cấp và mở rộng QL13-tỉnh Bình Dương-từ Km1+248 đến Km 28+178-dài 27,297 Km”; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 45.182 m² tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- (b) Trái phiếu phát hành để huy động vốn triển khai dự án đầu tư Prince Town mở rộng.
- Ngày phát hành : ngày 31 tháng 10 năm 2014.
 - Ngày đáo hạn : ngày 31 tháng 10 năm 2019.
 - Kỳ thanh toán lãi : 6 tháng/lần.
 - Lãi suất : kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ thứ hai: 12,2%/năm; các kỳ tiếp theo: lãi suất bình quân của lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của 4 ngân hàng sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng lãi biên 4%/năm.
- Hình thức đảm bảo : khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền quản lý và thu phí giao thông Dự án đầu tư BOT: “Nâng cấp và mở rộng QL13-tỉnh Bình Dương-từ Km28+000 đến Km 65+355 dài 37.584 m”; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 9.714 m² tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	409.500.000.000	189.750.000.000	219.750.000.000	-
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-
Cộng	1.409.500.000.000	189.750.000.000	1.219.750.000.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	539.250.000.000	184.750.000.000	354.500.000.000	-
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-
Cộng	1.539.250.000.000	184.750.000.000	1.354.500.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	354.500.000.000	55.000.000.000	(189.750.000.000)	219.750.000.000
Trái phiếu thường	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
Cộng	1.354.500.000.000	55.000.000.000	(189.750.000.000)	1.219.750.000.000

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.925.452.861	5.426.259.628
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	12.226.320.620	8.298.057.911
Tăng khác	10.500.000	-
Chi quỹ	(6.876.295.819)	(6.798.864.678)
Số cuối năm	12.285.977.662	6.925.452.861

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	2.741.945.250.000	10.420.226.000	85.672.028.207	120.217.710.498	2.958.255.214.705
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	127.982.252.417	127.982.252.417
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.239.749.717	(11.537.807.628)	(8.298.057.911)
Chia cổ tức	-	-	-	(109.677.810.000)	(109.677.810.000)
Số dư cuối năm trước	2.741.945.250.000	10.420.226.000	88.911.777.924	126.984.345.287	2.968.261.599.211
Số dư đầu năm nay	2.741.945.250.000	10.420.226.000	88.911.777.924	126.984.345.287	2.968.261.599.211
Giảm vốn điều lệ	(1.370.972.020.000)	-	-	-	(1.370.972.020.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	184.328.314.933	184.328.314.933
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	9.897.976.947	(22.124.297.567)	(12.226.320.620)
Chia cổ tức	-	-	-	(109.677.858.400)	(109.677.858.400)
Số dư cuối năm nay	1.370.973.230.000	10.420.226.000	98.809.754.871	179.510.504.253	1.659.713.715.124

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	1.080.330.030.000	2.160.660.060.000
Các cổ đông khác	290.643.200.000	581.285.190.000
Cộng	1.370.973.230.000	2.741.945.250.000

Trong năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc giảm vốn điều lệ từ 2.741.945.250.000 VND xuống còn 1.350.000.000.000 VND, Tập đoàn đã thực hiện chuyển trả vốn góp cho cổ đông.

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	137.097.323	274.194.525
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	137.097.323	274.194.525
- Cổ phiếu phổ thông	137.097.323	274.194.525
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	137.097.323	274.194.525
- Cổ phiếu phổ thông	137.097.323	274.194.525
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 109.677.858.400
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 4.796.090.637
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.796.090.637

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	17.736.918.156	23.539.091.088
Trên 01 năm đến 05 năm	24.311.530.260	47.078.182.176
Trên 05 năm	-	-
Cộng	<u>42.048.448.416</u>	<u>70.617.273.264</u>

Tập đoàn thuê mặt bằng kinh doanh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 02 năm đến 06 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

25b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	13.503,03	25.712,02
Euro (EUR)	10.000,00	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vé cầu đường	255.079.937.899	231.157.519.254
Doanh thu kinh doanh bất động sản	326.877.486.014	1.471.645.386.499
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽¹⁾	16.729.277.556	12.563.247.626
Doanh thu hợp đồng xây dựng	161.543.989.013	162.234.846.463
Doanh thu bán hàng siêu thị	9.836.650.913	12.530.319.280
Thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	45.792.237.077	12.113.274.894
Doanh thu dịch vụ khác	176.933.769.181	134.546.931.975
Cộng	<u>992.793.347.653</u>	<u>2.036.791.525.991</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	16.729.277.556	12.563.247.626
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	12.579.651.433	15.083.739.564
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>4.149.626.123</u>	<u>(2.520.491.938)</u>

Ib. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Cung cấp dịch vụ	33.817.673.935	30.734.125.142
Bán vé máy bay	1.047.116.473	820.404.597
Bán hàng hóa siêu thị	5.660.273	39.847.122
Thi công xây dựng nhà ở xã hội	72.365.949.212	42.349.070.846
Thi công thảm nhựa	1.888.790.317	100.834.036.315
Thi công hạ tầng	298.648.350	-
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	45.792.237.077	12.113.274.894
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông		
Cung cấp dịch vụ	471.581.013	526.679.479
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex		
Cung cấp dịch vụ	32.510.000	68.425.244
Công ty Cổ phần Setia Becamex		
Cung cấp dịch vụ	-	21.764.086
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ	-	18.683.636
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	350.442.010.635
Công ty TNHH Becamex Tokyu		
Thi công công trình	38.034.980.108	40.830.148.543
Cung cấp dịch vụ	4.681.137	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore		
Thi công hạ tầng	4.071.922.832	-
Công ty Cổ phần Dược Becamex		
Cung cấp dịch vụ	8.301.353	-

149875
NG TY
LIÊN HỮU
N VÀ T U
& C
T. PHỐ C

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
<i>Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Becamex</i>				
Cung cấp dịch vụ	45.130.000	-		
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i>				
Cung cấp dịch vụ	40.291.711	-		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
Hàng bán bị trả lại	44.578.842.126	66.056.186.968		
Giảm giá hàng bán	-	180.326.731		
Cộng	<u>44.578.842.126</u>	<u>66.236.513.699</u>		
3. Giá vốn hàng bán				
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
Giá vốn vé cầu đường	46.745.698.220	45.497.548.446		
Giá vốn kinh doanh bất động sản ⁽ⁱ⁾	154.961.343.345	1.290.704.951.621		
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	12.579.651.433	15.083.739.564		
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	153.349.201.468	143.183.107.071		
Giá vốn của hàng hóa siêu thị đã tiêu thụ	10.378.502.038	8.580.721.649		
Giá vốn từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	25.003.531.475	17.151.989.070		
Giá vốn dịch vụ khác	123.592.176.890	94.700.212.817		
Cộng	<u>526.610.104.869</u>	<u>1.614.902.270.238</u>		
⁽ⁱ⁾ Trong đó giá vốn trích trước của hàng hoá, thành phẩm bất động sản đã bán như sau:				
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
<u>Hạng mục</u>	<u>Giá trị trích trước</u>	<u>Thời gian dự kiến phát sinh</u>	<u>Giá trị trích trước</u>	<u>Thời gian dự kiến phát sinh</u>
Dự án Biệt thự Sunflower	19.927.200.000	Trong năm 2018	-	
Dự án ấp 1, ấp 4 Vĩnh Tân	-		19.325.439.780	Trong năm 2017
Cộng	<u>19.927.200.000</u>		<u>19.325.439.780</u>	
4. Doanh thu hoạt động tài chính				
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.696.994.839	3.004.194.352		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	260.314.616	314.295.195		
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.452.087	8.444.445		
Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.978.317	4.642.329		
Cộng	<u>2.969.739.859</u>	<u>3.331.576.321</u>		



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	73.422.955.361	77.628.899.984
Lãi chậm trả cổ tức	43.154.298.909	38.565.040.278
Chiết khấu thanh toán	2.233.694.300	-
Chi phí tài chính khác	4.963.263	-
Cộng	<u>118.815.911.833</u>	<u>116.193.940.262</u>
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	16.840.745.311	18.979.705.517
Chi phí vật liệu, bao bì	872.034.514	2.890.299.317
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	364.924.577	544.510.904
Chi phí khấu hao tài sản cố định	485.920.352	488.709.162
Chi phí hoa hồng môi giới	10.008.433.361	5.458.086.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.148.796.409	6.118.508.369
Các chi phí khác	1.846.705.752	2.581.647.461
Cộng	<u>34.567.560.276</u>	<u>37.061.467.260</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	28.187.048.433	25.119.809.143
Chi phí vật liệu quản lý	1.031.736.965	1.191.653.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	733.643.938	796.389.041
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	19.387.801	19.387.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.172.905.911	2.803.913.081
Chi phí quản lý từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	11.977.443.793	13.706.867.578
Các chi phí khác	8.264.764.639	4.412.835.393
Cộng	<u>55.386.931.480</u>	<u>48.050.855.127</u>
8. Thu nhập khác		
Thu từ bồi thường	357.518.177	208.981.813
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	4.453.745.280	3.227.510.915
Phí quản lý vận hành nhà ở xã hội	1.253.972.727	743.910.365
Thu nhập khác	853.392.337	391.209.051
Cộng	<u>6.918.628.521</u>	<u>4.571.612.144</u>
9. Chi phí khác		
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	99.047.935
Tiền phạt vi phạm hành chính	12.165.830	1.268.568.311
Chi phí quản lý vận hành nhà ở xã hội	511.726.373	-
Chi phí khác	388.096.987	386.276.728
Cộng	<u>911.989.190</u>	<u>1.753.892.974</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	184.328.314.933	127.982.252.417
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(16.021.009.305)	(8.456.692.554)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(859.077.932)	(600.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	167.448.227.696	118.925.559.863
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	151.681.617	274.194.525
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.104	434

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.316.073.059	43.660.865.552
Chi phí nhân công	86.689.921.749	67.676.047.003
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.244.308.815	36.407.561.835
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.213.781.283	60.020.373.649
Chi phí khác	29.086.567.203	13.519.963.036
Cộng	267.550.652.109	221.284.811.075

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải trả liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định là 25.032.516.946 VND (số đầu năm là 27.172.943.223 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	32.700.488.777	22.336.547.827
Trên 01 năm đến 05 năm	59.755.170.442	40.942.464.433
Cộng	92.455.659.219	63.279.012.260

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

030
C
ÁCH
ỀM T
9/1/17

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.871.351.858 VND (năm trước là 1.864.671.055VND).

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết với Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Công ty liên kết với Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ đã trình bày tại thuyết minh VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV		
Ứng tiền đền bù giải tỏa và đầu tư xây dựng Dự án Becamex City Center	1.693.670.502	1.960.329.383
Cổ tức phải trả	86.426.402.400	86.426.402.400
Lãi cổ tức phải trả	43.154.298.909	38.565.040.278

0449875
CÔNG TY
NHỆM HỮU
JÁN VÀ TU
& C
- T. PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị quyết toán thi công công trình cải tạo tuyến và nút giao thông trên Quốc lộ 13 đoạn từ nút Hữu Nghị đến nút Tự do theo hợp đồng 345/HDKT/2014	-	21.785.582.290
Tiền điện sử dụng tại công trình Prince Town	-	56.629.473
Tiền điện, nước sử dụng tại căn hộ Aroma	-	31.869.818
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương xây dựng dự án Nhà phố Prince Town theo Hợp đồng 45/DTMBĐ	-	56.217.895.491
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương xây dựng dự án Khu đô thị Đông Đô Đại Phố theo Hợp đồng 226/DTMBĐ	-	1.352.328.856.846
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương xây dựng dự án Chung cư IJC Aroma theo Hợp đồng 163/DTMBĐ	-	114.999.998.955
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương xây dựng dự án Chung cư IJC Aroma theo Hợp đồng 232/DTMBĐ	-	65.999.999.400
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ đô thị Bình Dương dự án TĐC Hòa Lợi theo HĐ 69/HĐNT/2014	123.049.970.344	-
Thanh lý và nhận hoàn trả quyền sử dụng đất ở nông thôn Khu dân cư ấp 4 Thới Hòa theo biên bản thanh lý của Hợp đồng số 405/HDKT-	-	90.929.679.963
Tiền điện sử dụng tại công trình Khu đô thị Tokyu	-	30.235.091
Cung cấp, lắp đặt máy lạnh 13 căn hộ cao cấp Aroma	-	187.909.091
Tiền điện phải trả	-	1.400.943.350
Tiền thuê mặt bằng	8.824.612.104	4.800.000.000
Chia giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh	25.003.531.475	17.151.989.070
Chia chi phí quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	11.977.443.793	13.706.867.578
Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho 24 căn Aroma Hợp đồng 66/HĐXD-2012	1.659.494.980	-
Dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội	1.253.972.727	743.910.365
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex		
Thi công xây dựng	47.999.995.880	140.194.501.169
Mua vật tư, thiết bị	4.830.840.675	-
Tiền điện	32.510.000	-
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex		
Mua vật liệu xây dựng	-	1.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore</i>		
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	91.841.129.547	23.070.827.136
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	350.442.010.635
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương</i>		
Thi công xây dựng nhà ở xã hội	78.928.840.571	27.396.763.396
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Becamex</i>		
Thi công công trình	62.915.301.900	140.194.501.169
Mua vật liệu xây dựng	7.193.772	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.270.592.797	-
Cung cấp thiết bị, vật tư	5.533.993.281	-
Mua vật tư, thiết bị	3.652.007.625	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Bình Dương và để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty được mua bởi Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 772.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.22).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.16, V.17, V.20 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 5 Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán vé cầu đường: bán vé thu phí Quốc lộ 13.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư: dịch vụ cho thuê mặt bằng trong tòa nhà Becamex Tower.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công nhà ở xã hội, thi công công trình công cộng.
- Lĩnh vực Hợp đồng hợp tác kinh doanh: hợp tác thực hiện dự án Becamex City Center với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ khách sạn, nhà hàng, vé máy bay, kinh doanh siêu thị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Tập đoàn đã trình bày lại số liệu đầu năm của chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước ngắn hạn”, “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn”, “Phải trả người bán ngắn hạn” và “Phải trả người bán dài hạn” để trình bày hợp lý hơn.

Mã số	Số liệu		Số liệu sau điều chỉnh	
	trước điều chỉnh	Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	8.887.140.004	8.117.899.759	17.005.039.763
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	8.117.899.759	(8.117.899.759)	-
Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.173.371.465.467	301.174.848.000	1.872.196.617.467
Phải trả người bán dài hạn	331	1.270.092.505.000	301.174.848.000	1.571.267.353.000

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Bùi Thị Thùy
Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngôn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:							Đơn vị tính: VND
Năm nay	Lĩnh vực bán lẻ rẻ bán đường	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Lĩnh vực xây dựng	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ riêng ngoài	255.079.937.899	282.298.643.888	16.729.277.556	161.543.989.013	45.792.237.077	-	948.214.505.527
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.079.937.899	282.298.643.888	16.729.277.556	161.543.989.013	45.792.237.077	-	948.214.505.527
Chi phí khấu hao tài sản cố định	158.317.991.884	17.276.894.868	1.726.565.371	(10.763.152.434)	8.811.261.809	-	212.833.997.069
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	212.833.997.069
Chi phí lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	2.969.739.859
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	6.918.628.521
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	(911.989.190)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	(37.482.061.326)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.929.878.880	111.376.147	1.939.030	123.666.398	1.693.223.015	-	184.328.314.933
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	37.283.834.324	581.511.908	4.866.434.078	210.951.422	-	-	18.860.033.471
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-	49.899.043.667



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đường Lê Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Đức (Mô), Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực bán vé cầu đường	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Lĩnh vực xây dựng	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ bên ngoài	231.157.519.254	1.405.408.872.800	12.563.247.626	162.234.846.463	12.113.274.894	147.077.251.255	-	1.970.555.012.292
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	231.157.519.254	1.405.408.872.800	12.563.247.626	162.234.846.463	12.113.274.894	147.077.251.255	-	1.970.555.012.292
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	153.148.896.174	(6.468.666.855)	(3.221.648.021)	9.342.574.323	(18.745.581.754)	18.291.105.538	-	154.346.479.405
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	154.346.479.405
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	3.311.576.321
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	4.571.612.144
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	(1.753.892.974)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	(32.513.522.479)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	127.982.252.417
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	42.100.835.856	61.698.945	178.857	7.122.008	-	2.790.767.039	-	44.960.601.906
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	34.531.301.174	1.230.236.433	4.933.317.877	123.649.815	-	6.771.741.049	-	47.592.246.347

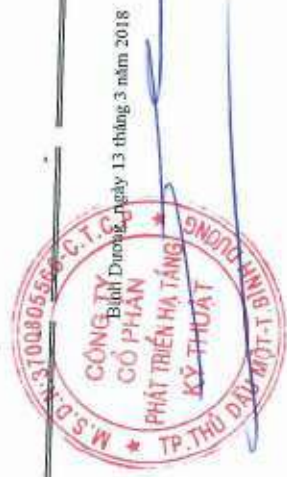
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

Trịnh Thanh Hùng

Bùi Thị Thủy
 Người lập biểu

Trịnh Thanh Hùng

Trịnh Thanh Hùng
 Kế toán trưởng



Đỗ Quang Ngàn
 Tổng Giám đốc



3 TỶ CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN

Ngày lập: Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Đơn vị	Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:						Cộng
	Lĩnh vực bán vé cầu đường	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Lĩnh vực xây dựng	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	Các lĩnh vực khác	
6 tháng đầu năm							
Ái trả trực tiếp của bộ phận	542.510.873.369	6.500.522.909.221	186.115.966.545	83.469.147.484	493.667.742.016	58.287.775.385	7.864.594.414.220
Ái trả không phải do theo bộ phận							158.313.525.339
ngợ phải trả							8.022.907.939.559
9 tháng đầu năm							
Ái trả trực tiếp của bộ phận	19.172.957.092	4.918.211.030.031	216.918.591.724	179.471.201.521		10.313.539.580	5.344.087.319.947
Ái trả không phải do theo bộ phận							1.019.106.904.488
ngợ phải trả							6.363.194.224.435
12 tháng đầu năm							
Ái trả trực tiếp của bộ phận	551.656.260.438	7.603.169.757.988	172.838.983.914	107.089.589.384	483.162.806.705	80.124.704.142	8.968.042.105.571
Ái trả không phải do theo bộ phận							166.647.572.829
ngợ phải trả							9.134.689.678.400
Ái trả trực tiếp của bộ phận							
Ái trả không phải do theo bộ phận	42.297.091.646	4.925.294.763.442	211.731.138.213	222.075.317.409		9.448.594.502	5.410.846.905.212
ngợ phải trả							755.581.173.977
Cộng							6.166.428.079.189



[Signature]

Trịnh Thanh Hùng
Kế toán trưởng

[Signature]

Đỗ Quang Ngõn
Tổng Giám đốc

